

TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI

ThS. Nguyễn Năng Nam¹

TÓM TẮT

Trong thế giới quan triết học của Hồ Chí Minh, vấn đề con người chiếm vị trí hết sức quan trọng. Phương pháp tiếp cận và giải quyết vấn đề con người ở Hồ Chí Minh không phải là chung chung, trừu tượng, phi lịch sử mà được đề cập đến một cách cụ thể, đó là nhân dân Việt Nam. Con người là sự thống nhất giữa hai mặt sinh vật và xã hội, đây là vốn quý nhất, nó vừa là mục tiêu, vừa là động lực của quá trình phát triển; quyết định đối với mọi hoạt động sáng tạo ra đời sống xã hội, đối với văn minh, tiến bộ và phát triển lịch sử. Đây là cơ sở khoa học để Đảng ta vạch ra đường lối, chủ trương đúng đắn trong việc xây dựng con người mới và phát huy nhân tố con người trong điều kiện hiện nay.

ABSTRACT

In the philosophy view of Late President Ho Chi Minh, human being-related issues play a very important role. The method to get access to and deal with the issues belongs to historical sphere and is not vague, but mentioned specifically about Vietnamese people. Human being is the unification of the creature and the society, which is both the objective and momentum for the development. This decides every activity to form the social life, civilisation and historical development and advancements. This is the scientific foundation for the party to work out guidelines for the human development in the current condition.

1. MỞ ĐẦU

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh không để lại một tác phẩm chuyên biệt nào nghiên cứu về con người cũng như không đưa ra một khái niệm hoàn chỉnh về con người, nhưng trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng về con người có vị trí đặc biệt quan trọng, đây là một tư tưởng xuyên suốt, thâm nhập toàn bộ hệ thống, được biểu hiện thật đa dạng và phong phú. Vấn đề con người và giải phóng con người luôn luôn được nhắc đến như một mục tiêu thiêng liêng, cao cả của sự nghiệp cách mạng, người là trung tâm của quá trình phát triển và thâm đượm trong toàn bộ cuộc đời hoạt động của Người, được tỏa

sáng trong từng việc làm, cử chỉ, từng mối quan tâm ân cần đến mỗi con người.

2. THỰC CHẤT TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI VÀ SỰ NHẬN THỨC, VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA

Nghiên cứu di sản lý luận và cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh, chúng ta hoàn toàn có cơ sở để khẳng định: *Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh về con người là một bộ phận quan trọng hợp thành tư tưởng triết học Hồ Chí Minh, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc,*

¹Phòng Chính trị, Học viện Khoa học Quân sự, Hà Nội.

tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại trong việc xem xét, đánh giá và phát huy vai trò to lớn của con người. Con người là một chỉnh thể thống nhất giữa mặt sinh học và mặt xã hội, giữa “cái cá nhân” và “cái xã hội”, tồn tại trong mối quan hệ biện chứng giữa cá nhân với cộng đồng, dân tộc, giai cấp, nhân loại; Yêu thương con người, tin tưởng tuyệt đối ở con người, coi con người là vốn quý nhất, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp giải phóng xã hội và giải phóng chính bản thân con người. Tư tưởng triết học về con người của Hồ Chí Minh dựa trên thế giới quan duy vật triệt để của chủ nghĩa Mác - Lênin và được thể hiện trên các vấn đề cơ bản sau:

2.1. Con người là một thực thể sinh học-xã hội

Nhận thức rõ, con người là một thực thể tự nhiên và luôn chịu sự chi phối của các quy luật của tự nhiên, Hồ Chí Minh cho rằng: “Con người ta đẻ ra, ai cũng lớn lên, già đi và chết”². Đó là quy luật sinh học của con người, cho nên “Người ta ai cũng ham muốn sung sướng mạnh khỏe”³. Con người chỉ có thể sinh tồn khi được đáp ứng những nhu cầu tối thiểu, chính đáng như ăn, mặc, ở, học tập, việc làm và được khám chữa bệnh khi đau ốm... Trong đó việc đáp ứng nhu cầu vật chất cho con người có ý nghĩa vô cùng quan trọng vì “Dân dĩ thực vi thiên”, nghĩa là dân lấy ăn làm trời, nếu không có ăn là không có trời”, “Có thực mới vực được đạo”, nghĩa là không có ăn thì chẳng làm được việc gì cả”, “Dân chỉ biết giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no mặc đủ”... Ngoài ra, để giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới làm thành công, bởi

“Mỗi một người dân yếu ớt, tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân mạnh khỏe tức là cả nước mạnh khỏe”⁴. Do đó, luyện tập thể dục, bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi người dân yêu nước.

Không chỉ nhìn nhận con người là một thực thể sinh học, Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh và khẳng định vai trò quyết định trong việc hình thành bản chất người đó là mặt xã hội, nó được hình thành trong tổng hòa các quan hệ xã hội với nhiều cấp độ khác nhau: “Chữ Người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người”⁵. Con người ở đây vừa là mỗi thành viên cụ thể, vừa là những cộng đồng người trong xã hội. Trong cộng đồng con người Việt Nam, rõ ràng *quan hệ gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn* là rất quan trọng. Hơn nữa, nét độc đáo trong cộng đồng người Việt Nam là *quan hệ “đồng bào”*, cùng một nguồn gốc “con Rồng, cháu Tiên”. Điều đó cắt nghĩa vì sao Hồ Chí Minh rất coi trọng sức mạnh cộng đồng người Việt Nam, tìm mọi cách để bồi dưỡng và phát huy sức mạnh đó trong quá trình lãnh đạo cách mạng.

2.2. Sự thống nhất giữa con người cá nhân và con người xã hội

Ở phương diện cá thể, con người ai cũng có tốt, xấu, hay, dở cũng như năm ngón tay dài, ngắn khác nhau, có người thể này, thể khác... nhưng “Người đời không phải thánh thần, không ai tránh khỏi khuyết điểm”. Điều đó cho thấy, bản tính của con người có những mâu thuẫn, chính sự đấu tranh và giải quyết mâu thuẫn ấy là động lực để con người phát triển. Mặt khác, Người tin vào những khả năng làm cho con người trở nên tốt đẹp trên cơ sở phát triển cái tốt, cái thiện, khắc phục và

²Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 10, Nxb CTQG, Hà Nội, 2004, tr.469.

³Hồ Chí Minh, Sđđ., tập 5, tr.106.

⁴Hồ Chí Minh, Sđđ., tập 4, tr.212.

⁵Hồ Chí Minh, Sđđ., tập 5, tr.644.

đẩy lùi cái xấu, cái ác trong bản thân nó, bởi vì, “Con người dù là xấu, tốt, văn minh hay dã man đều có tình”⁶. Do đó, bên cạnh chủ trương giáo dục, Người còn nhấn mạnh đến việc phải thức tỉnh, cảm hóa con người, ngay cả với những người lầm lỗi hoặc mắc vào vòng tội lỗi, làm cho họ trở lại với nhân tính, sống đúng đắn, lương thiện giữa cộng đồng... Chính điều đó đã đặt nền tảng vững chắc cho sự đoàn kết dân tộc, sự thống nhất trong Đảng, khơi dậy trong mỗi con người những mầm thiện, niềm tin, sức mạnh vươn lên trong sự giúp đỡ của cộng đồng. Ở *phương diện cộng đồng xã hội*, con người liên kết lại để đấu tranh diệt trừ mọi áp bức, bóc lột, để giành quyền lợi chính đáng của mình. Người viết: “Dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột”⁷. Đứng trên lập trường và quan điểm của giai cấp công nhân, Hồ Chí Minh luôn đề cao sự liên minh các giai cấp trong nước, đoàn kết quốc tế giữa các dân tộc bị áp bức và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới đấu tranh vì mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

Như vậy, con người vừa là một chỉnh thể đơn nhất, vừa có những phẩm chất riêng, vừa mang những phẩm chất của một hệ thống các quan hệ xã hội trong sự thống nhất biện chứng giữa cái chung với cái riêng, và cái đặc thù. Để giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa con người cá nhân và con người xã hội, Hồ Chí Minh luôn quan tâm *giải quyết mối quan hệ lợi ích* trên cơ sở kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể, lợi ích gần và lợi ích xa, lợi ích vật chất và lợi ích tinh thần... tạo nên động lực nhằm tích cực hóa nhân tố con người. Việc tôn trọng cái riêng, cái cá nhân của con người phải gắn liền với lợi

ích chung của Tổ quốc, của dân tộc. Trong một xã hội nhân đạo thì cái riêng, cái cá nhân của con người bao giờ cũng gắn bó mật thiết với cộng đồng, dân tộc, Hồ Chí Minh khẳng định: “chỉ ở trong chế độ xã hội chủ nghĩa thì mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình. Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa” và “trong chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa là chế độ do nhân dân lao động làm chủ, thì mỗi người là một bộ phận của tập thể, giữ một vị trí nhất định và đóng góp một phần công lao trong xã hội. Cho nên, lợi ích cá nhân là nằm trong lợi ích của tập thể, là một bộ phận của lợi ích tập thể. Lợi ích chung của tập thể được bảo đảm thì lợi ích riêng của cá nhân mới có điều kiện để được thỏa mãn. Lợi ích của cá nhân gắn liền với lợi ích của tập thể. Nếu lợi ích cá nhân mâu thuẫn với lợi ích tập thể, thì đạo đức cách mạng đòi hỏi lợi ích riêng của cá nhân phải phục tùng lợi ích chung của tập thể”⁸. Nếu cái riêng, cái cá nhân của con người nằm ngoài lợi ích của cộng đồng, của dân tộc, đi ngược lại với lợi ích chung của xã hội thì sẽ trở thành chủ nghĩa cá nhân, vị kỷ và điều đó tất yếu dẫn đến cản trở, kìm hãm sự phát triển của xã hội, nhưng đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân không phải là “giày xéo lên lợi ích cá nhân”, bởi vì mỗi người đều có tính cách, sở trường riêng, hoàn cảnh sống, mục đích sống khác nhau.

2.3. Sự thống nhất giữa con người giai cấp, dân tộc và nhân loại

Khi đề cập đến con người, Hồ Chí Minh không chỉ đề cập đến “Người phương Đông”, “Người châu Á”, “Người

⁶Hồ Chí Minh, *Sđđ.*, tập 7, tr.60

⁷Hồ Chí Minh, *Sđđ.*, tập 1, tr.266.

⁸Hồ Chí Minh, *Sđđ.*, tập 9, tr.291-292.

châu Âu”... mà còn đề cập một cách cụ thể hơn “Người da vàng”, “Người da trắng”, “Người da đen”, “Người Đông Dương”, “Người Pháp”, “Người Việt Nam”... Như vậy, con người bao giờ cũng thuộc về một dân tộc, chủng tộc, sắc tộc, thuộc về một quốc gia nhất định. Bên cạnh đó, Người đặc biệt chú ý đến con người giai cấp, với cách nói “Người bị áp bức”, “Người bị bóc lột”, “tên tư bản”, “Nhà độc tài”, “Công nhân”, “Nông dân”, “thợ thuyền”... Bởi vì, trong xã hội phong kiến hay tư bản thì chỉ có hai giống người: Giống người bóc lột và giống người lao động, cho nên, Người nhấn mạnh đến tình hữu ái giai cấp. Chính vì vậy, khi tham gia sáng lập tờ báo “Người cùng khổ” là Hồ Chí Minh đã tự đặt mình về phía các giai cấp lao động nói lên tiếng nói phản đối áp bức, bóc lột, đấu tranh để giải phóng con người khỏi mọi sự tha hóa.

Điều đó còn cho thấy, ở Hồ Chí Minh không có con người trừu tượng mà chỉ có con người mang đậm sắc thái *lịch sử cụ thể*. Trong các bài nói, bài viết của mình, khái niệm con người được sử dụng bằng những từ ngữ khác nhau để diễn đạt nhiều nghĩa khác nhau, tùy theo hoàn cảnh điều kiện, nội dung cụ thể của từng thời kỳ cách mạng. Trong những năm 20 của thế kỷ XX, Người thường dùng các khái niệm “Người bản xứ”, “Người nô lệ”, “Người cùng khổ”, “Người vô sản ở thuộc địa”... để chỉ thân phận người dân mất nước, dân tộc bị nô dịch và tất cả con người của các dân tộc bị chế độ thực dân đàn áp, bóc lột trên thế giới. Từ sau cách mạng tháng Tám năm 1945, đất nước ta đã có độc lập, nhân dân ta từ chỗ là con người nô lệ, mất nước đã trở thành những con người tự do. Vì vậy, Hồ Chí Minh thường sử dụng các khái niệm “đồng bào”, “nhân dân”, “quốc dân”, “dân” ... Ở đây, con người được đặt trong mối quan hệ gắn bó với khối đoàn kết thống nhất của cộng đồng dân tộc, nhằm tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi.

2.4. Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, con người luôn là mục tiêu của mọi hành động cách mạng, việc hoạch định và thực hiện các chính sách xã hội luôn xuất phát từ con người để hướng tới phục vụ con người, Người chỉ rõ: Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*, “Chính sách của Đảng và Chính phủ là *phải hết sức chăm lo đời sống của dân*: “Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm Đảng và Chính phủ có lỗi”⁹. Vì vậy, cán bộ Đảng và chính quyền từ trên xuống dưới, đều phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân, phải lãnh đạo tổ chức, giáo dục nhân dân tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Dân đủ ăn đủ mặc thì những chính sách của Đảng và Chính phủ đưa ra dễ dàng thực hiện. Nhưng để làm được điều đó, thì phải phát huy nhiều nhân tố khác nhau, trong đó “Phải đem hết sức dân, tài dân, của dân để làm lợi cho dân”, “dựa vào lực lượng của dân, tinh thần của dân để gây hạnh phúc cho dân”,... có ý nghĩa quyết định. Qua đó, có thể thấy, con người - mục tiêu và con người - động lực là thống nhất, vì dân và do dân là thống nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Không chỉ là mục tiêu xét đến cùng của mọi hành động cách mạng, con người còn là động lực thúc đẩy các hành động đó nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra. Để phát huy vai trò động lực của con người, Hồ Chí Minh đã đề cập đến một hệ thống nội dung và biện pháp nhằm tác động vào các động cơ thúc đẩy tính tích cực hoạt động của con người. Hệ thống động lực chính trị - tinh thần đóng vai trò quan trọng, trong đó Người luôn chú trọng đến giáo dục chủ nghĩa yêu nước, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, đạo đức cách mạng... cũng

⁹Hồ Chí Minh, *Sđđ.*, tập 7, tr.572.

như vai trò tác động của các nhân tố tinh thần khác, như văn hóa, khoa học, pháp luật... đặc biệt là phát huy quyền làm chủ của nhân dân, coi “Thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”.

Là nhà duy vật mác-xít chân chính, hiểu hành động của con người luôn gắn liền với nhu cầu và lợi ích của họ, vì vậy, đi đôi với các biện pháp chính trị - tinh thần, Người không coi nhẹ hay bỏ qua các động lực vật chất, khéo léo kết hợp các loại động lực với nhau, tạo sức mạnh tổng hợp, thúc đẩy tính năng động cách mạng của con người trên tinh thần tôn trọng và khuyến khích lợi ích cá nhân chính đáng của người lao động, chủ trương kết hợp hài hòa ba lợi ích, sao cho “Nhà nước, hợp tác xã và xã viên cùng có lợi”. Nhưng muốn khai thông động lực thì phải khắc phục trở lực kìm hãm sự phát triển của con người, trong đó “căn bệnh mẹ” cực kỳ nguy hiểm là chủ nghĩa cá nhân phải được phê phán mạnh mẽ, kiên quyết tẩy trừ.

Đứng vững trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh đã nhận thức rõ và luôn đề cao vai trò của con người trong các hoạt động thực tiễn: Trong lao động sản xuất, đấu tranh chính trị - xã hội và sáng tạo ra các giá trị văn hóa tinh thần, bởi vì, “Tất cả của cải vật chất trong xã hội, đều do công nhân và nông dân làm ra. Nhờ sức lao động của công nhân và nông dân, xã hội mới sống còn và phát triển”¹⁰. Vai trò ấy không phải “vài ba cá nhân anh hùng nào” mà của quần chúng nhân dân vì “Lực lượng của dân chúng nhiều vô cùng... Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi

không ra”¹¹ và “Chủ nghĩa xã hội chỉ có thể xây dựng được với sự giác ngộ đầy đủ và lao động sáng tạo của hàng chục triệu người”¹². Do đó, Người dạy cán bộ phải biết ơn những người dân lao động vì cơm chúng ta ăn, áo chúng ta mặc, phương tiện chúng ta sử dụng là do công sức lao động của nhân dân sáng tạo ra.

2.5. Con người là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng

Nhân tố con người là vốn quý nhất, quyết định mọi thắng lợi, điều này được Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân”¹³; “Chúng ta phải quý trọng con người, nhất là công nhân, vì công nhân là vốn quý nhất của xã hội”¹⁴... Nhân tố này được đề cập ở ba cấp độ: Nhân dân nói chung; công nhân, nông dân, trí thức, bộ đội, cán bộ; mỗi một con người cụ thể - tức là nhân dân lao động (trừ bọn Việt gian, phản động). Theo Người, dân (nhân dân lao động - công nhân, nông dân, trí thức, ...) là chủ thể tích cực của lịch sử, tài dân, sức dân là nguồn lực quan trọng nhất của phát triển. Không có dân ủng hộ, giúp đỡ thì cách mạng không có sức mạnh, không thể thành công. Không có dân thì Đảng không có lực lượng. Có dân, được dân tin, dân yêu, dân phục, lại có đường lối đúng đắn để dẫn dắt đấu tranh thì việc khó mấy cũng giải quyết được... Tóm lại, sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà, xây dựng đời sống mới, tiến lên xã hội chủ nghĩa đều phải bắt đầu từ vốn con người, từ việc phát huy nhân tố con người. Nếu khinh dân, xem khinh việc sử dụng và phát huy nhân tố con người sẽ là một sai lầm rất to, rất có hại, có quan hệ mật thiết đến thành hay bại của sự nghiệp cách mạng. Cũng chính vì

¹⁰Hồ Chí Minh, *Sđđ.*, tập 7, tr.203.

¹¹Hồ Chí Minh, *Sđđ.*, tập 5, tr.295.

¹²Hồ Chí Minh, *Sđđ.*, tập 8, tr.495.

¹³Hồ Chí Minh, *Sđđ.*, tập 8, tr.276.

¹⁴Hồ Chí Minh, *Sđđ.*, tập 9, tr.373.

thể, ta thấy nổi lên ở Hồ Chí Minh một tấm lòng yêu thương vô hạn đối với con người, một niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh và phẩm giá con người, một ý chí kiên quyết đấu tranh để giải phóng con người khỏi áp bức, bất công, đói nghèo, lạc hậu.

2.6. Tư tưởng “trồng người”, xây dựng con người mới

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”¹⁵. “Trồng người” là một công việc đòi hỏi vừa phải có chiến lược cơ bản, lâu dài, vừa phải có chính sách và kế hoạch toàn diện, cụ thể, khoa học, tiến hành một cách chu đáo, cẩn thận, gắn với chiến lược và chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, Người chỉ rõ: “Ta xây dựng con người cũng phải có ý định rõ ràng như nhà kiến trúc. Định xây dựng ngôi nhà như thế nào rồi mới dùng gạch, vữa, vôi cát, tre gỗ... mà xây nên”¹⁶. Quan điểm này rất phong phú, toàn diện và cụ thể, tùy vào mỗi thời kỳ cách mạng để có những con người phù hợp, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ của từng giai đoạn cách mạng. Ngoài ra, tùy theo từng đối tượng, từng đặc điểm đối với mỗi lớp người, Hồ Chí Minh nêu lên những chuẩn mực riêng để mọi người đều có thể phấn đấu trở thành những công dân tốt và cán bộ tốt cho nước nhà. Điều này cho thấy, mục đích của việc “trồng người” phụ thuộc vào mục tiêu của cách mạng; Đồng thời mục tiêu, lý tưởng của cách mạng lại chính là vì con người, đó là biện chứng của sự phát triển cách mạng XHCN, là biện chứng trong tư duy và hoạt động thực tiễn vì sự nghiệp giải phóng, xây dựng con người của Hồ Chí Minh.

“Trồng người” phải toàn diện trên cơ sở phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục toàn dân, nâng cao dân trí, động viên mọi người học tập suốt đời. Về phương thức

giáo dục, Người quan tâm định hướng giá trị-lợi ích đúng đắn. Giáo dục bằng tự tu dưỡng, tự rèn luyện là chính; thông qua tập thể, thông qua phong trào thi đua để giáo dục rèn luyện con người; thường xuyên phê bình và tự phê bình; coi trọng vấn đề nêu gương người tốt, việc tốt; giáo dục thông qua chống chủ nghĩa cá nhân, gán xây và chống..., để đào tạo những con người “vừa hồng, vừa chuyên”, có đầy đủ đức, tài, sức khỏe và trình độ thẩm mỹ để có thể cống hiến nhiều nhất cho Tổ quốc, trong đó, ưu tiên đạo đức cách mạng, đây là gốc trong nhân cách con người mới, và cũng là “công việc gốc của Đảng”.

2.7. Đấu tranh giai cấp là phương tiện để giải phóng con người

Không hề tuyệt đối hóa đấu tranh giai cấp, mà tùy điều kiện, hoàn cảnh cụ thể để có thể đặt lợi ích dân tộc lên trên lợi ích giai cấp. Ngay từ đầu, với việc xác định cách mạng Việt Nam phải đi theo con đường xã hội chủ nghĩa và lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng tư tưởng đã khẳng định, đó là mục tiêu và hệ tư tưởng của giai cấp công nhân. Đối với Hồ Chí Minh, giải phóng nhân dân lao động khỏi áp bức bóc lột, xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới luôn là mục tiêu cao nhất, xuyên suốt, trở thành hoài bão phấn đấu suốt cuộc đời hoạt động cách mạng. Đó chính là sự kết hợp nhuần nhuyễn mục tiêu giải phóng giai cấp, dân tộc và nhân loại.

Trên cơ sở đề cao vị trí và vai trò của con người, Hồ Chí Minh đề ra nhiệm vụ về giải phóng con người, đó cũng là mục đích mà suốt đời Người đã tranh đấu. Muốn giải phóng con người trước hết phải giải phóng dân tộc, nước có độc lập thì dân mới được tự do. Giải phóng con người là phấn đấu xây dựng xã hội bình đẳng, không có

¹⁵Hồ Chí Minh, *Sđđ.*, tập 9, tr.222.

¹⁶Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, tập 12, tr.551.

người bóc lột người, một xã hội mà trong đó mọi người được sống một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc và được tạo điều kiện để phát triển toàn diện cá nhân. Vì thế, giải phóng nhân dân khỏi ách áp bức, đô hộ của thực dân mới chỉ là bước đầu, mục đích lâu dài là phải đem lại cho con người một cuộc sống mà trong đó họ được làm chủ bản thân và làm chủ xã hội.

Khái quát kinh nghiệm hơn 80 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đặc biệt là hơn 25 năm đổi mới, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011), đã khẳng định: “*Con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển*”¹⁷. Đây là quan điểm rất cơ bản, thấm nhuần sâu sắc tư tưởng triết học Hồ Chí Minh về con người, định hướng suy nghĩ và hành động cho toàn Đảng, bộ máy nhà nước và toàn xã hội. Quan điểm trên định hướng rõ: *Một mặt*, chiến lược, chính sách phát triển mọi mặt đời sống xã hội đều phải hướng vào phục vụ lợi ích của con người, của mọi thành viên trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, dù họ sinh sống ở nông thôn hay thành thị, miền ngược hay miền xuôi; *Mặt khác*, chiến lược, chính sách phát triển phải phát huy tối đa quyền làm chủ, sự năng động sáng tạo của con người Việt Nam để hoàn thành các mục tiêu đề ra cho từng chặng đường xây dựng đất nước. Xét cho cùng, vì con người phải được quan niệm đầy đủ, thường xuyên, lâu dài; vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Cũng với ý nghĩa đó, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 của Đảng đã xác định: “*Mở rộng dân chủ, phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển*”¹⁸.

Trong điều kiện hiện nay, để thực hiện được điều đó, cần tập trung vào việc phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác, sáng tạo của con người trong sự nghiệp cách mạng ở nước ta trên cơ sở quan tâm lợi ích, thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của con người, tạo điều kiện thuận lợi cho giải phóng tiềm năng sức mạnh của con người, trước hết là người lao động, từng bước thực hiện mục tiêu của mô hình “*Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ;...; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện*”¹⁹.

Đổi mới hệ thống chính sách xã hội theo hướng ngày càng giải quyết hài hòa các mối quan hệ lợi ích, từ đó điều chỉnh các mối quan hệ xã hội. Về vấn đề này Đảng ta đã xác định: “*Chính sách xã hội... Bảo đảm công bằng, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ công dân; kết hợp chặt chẽ, hợp lý phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách; phát triển hài hòa đời sống vật chất và đời sống tinh thần, không ngừng nâng cao đời sống của mọi thành viên trong xã hội về ăn, ở, đi lại, học tập, nghỉ ngơi, chữa bệnh và nâng cao thể chất, gắn nghĩa vụ với quyền lợi, cống hiến với hưởng thụ, lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể và cộng đồng xã hội*”²⁰. Con người chỉ phát triển, hoàn thiện và phát huy tốt vai trò chủ thể sáng tạo khi được hoạt động trong môi trường xã hội tích cực, trong sáng, lành mạnh. Với chủ trương xây dựng môi trường xã hội, môi trường hoạt động... như trên sẽ cho phép mỗi con người phát huy cao nhất khả năng sáng tạo, tinh thần tự chủ và sức mạnh tiềm tàng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

¹⁷Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tr:76.

¹⁸Đảng Cộng sản Việt Nam. Sđd., tr:100.

¹⁹Đảng Cộng sản Việt Nam. Sđd., tr:70.

²⁰Đảng Cộng sản Việt Nam. Sđd., tr:79.

Phát huy nhân tố con người còn được thực hiện thông qua phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của con người bằng pháp luật xã hội chủ nghĩa. Thực tế cho thấy, việc phát huy nhân tố con người phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó môi trường dân chủ có vị trí rất quan trọng. Chỉ trong môi trường dân chủ đích thực, con người mới có thể phát huy tối đa tiềm năng sáng tạo, sức mạnh của mình với tư cách chủ thể sáng tạo lịch sử. Do đó, Đảng ta chủ trương: “Quan tâm hơn nữa việc chăm lo hạnh phúc và sự phát triển tự do, toàn diện của con người, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con người, tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam ký kết”²¹. Phát huy tính tích cực, tự giác, sáng tạo của con người, bảo đảm cho những giá trị dân chủ xã hội chủ nghĩa được thể hiện ngày càng đầy đủ hơn trong thực tiễn đời sống xã hội trên cơ sở thu hút rộng rãi các tầng lớp nhân dân tham gia quản lý nhà nước, thực sự làm chủ vận mệnh của mình, làm chủ xã hội mới. Phối hợp chặt chẽ hình thức dân chủ đại diện và hình thức dân chủ trực tiếp. Khắc phục mọi biểu hiện dân chủ hình thức, dân chủ cực đoan, lợi dụng dân chủ để chống lại chế độ. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường dân chủ nhằm giải phóng mọi năng lực sáng tạo của quần chúng nhân dân góp phần ổn định chính trị-xã hội, tạo điều kiện cho sự nghiệp đổi mới thắng lợi. Do vậy, có thể nói, việc bảo đảm và thực hiện dân chủ bằng pháp luật là tiền đề, điều kiện và động lực để phát huy nhân tố con người hiện nay. Trình độ phát triển của dân chủ là thước đo, tiêu chí của phát huy nhân tố con người.

Trong thời đại cách mạng khoa học-công nghệ hiện đại, kinh tế tri thức phát triển, sức mạnh của nhân tố con người được biểu hiện tập trung ở trình độ trí tuệ,

trí thức khoa học. Phát huy nhân tố con người hiện nay không phải chủ yếu bằng ưu thế về số lượng, mà tập trung phần lớn vào chất lượng, biểu hiện ở trình độ dân trí và nguồn nhân lực chất lượng cao. Vì vậy, xây dựng và phát huy nhân tố con người hiện nay cần phải gắn chặt với giáo dục-đào tạo, phải thực sự coi giáo dục-đào tạo là quốc sách hàng đầu nhằm phát triển toàn diện con người mới Việt Nam mới. Mục tiêu của giáo dục, đào tạo là nâng cao dân trí, phát triển nhân lực, đào tạo nhân tài trên nền tảng phát triển nhân cách con người Việt Nam vừa “hồng”, vừa “chuyên”. Để sự nghiệp giáo dục, đào tạo phát huy vai trò của nó trong sự nghiệp đổi mới, Đảng ta chủ trương “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo”, trong đó, cần “thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo”²², “Phát triển kinh tế tri thức trên cơ sở phát triển giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ”... giải quyết tốt quan hệ đào tạo và sử dụng; tích cực giải quyết vấn đề việc làm cho người lao động; kết hợp giữa nâng cao trình độ dân trí và phát triển nguồn nhân lực. Chuyển biến tích cực của giáo dục-đào tạo là tiền đề, điều kiện để phát huy nhân tố con người hiện nay. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển, phát triển bền vững của một quốc gia.

Ngoài ra, để phát huy nhân tố con người cần phải thực hiện tốt chủ trương đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng, đây là truyền thống của dân tộc, là điều kiện về môi trường xã hội và động lực to lớn nhất cho xây dựng, hoàn thiện con người, phát huy nhân tố con người. Mặt khác, nhân tố con người còn được phát huy thông qua việc thực hiện chủ trương của Đảng về xây dựng và phát huy nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc. Văn hóa và con người là hai vấn đề thống nhất biện chứng với nhau. Mọi vấn

²¹Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sổđ.*, tr.239.

²²Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sổđ.*, tr.216.

đề về con người cũng là vấn đề về văn hóa. Phát huy nhân tố con người trong quan hệ với phát huy vai trò của văn hóa luôn là hai mặt thống nhất, vừa là nguyên nhân, vừa là kết quả của nhau. Phát huy nhân tố con người không thể diễn ra trong môi trường thiếu tính nhân đạo, nhân văn.

3. KẾT LUẬN

Hồ Chí Minh đã xác định *con người vừa là mục tiêu của sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, vừa là động lực của chính sự nghiệp đó*. Tư tưởng đó được thể hiện rất triệt để và cụ thể trong lý luận chỉ đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền

tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động. Tư tưởng về *con người* của Đảng nhất quán với tư tưởng về *con người* của Hồ Chí Minh. Sự nhất quán ấy được thể hiện qua đường lối lãnh đạo cách mạng và qua các chủ trương, chính sách của Đảng trong suốt quá trình lãnh đạo công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Trong sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay, tư tưởng đó tiếp tục được Đảng ta quán triệt vận dụng và phát triển. Con người Việt Nam đang là trung tâm trong “Chiến lược phát triển toàn diện”; đang là động lực của công cuộc xây dựng xã hội mới với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Thị Kim Dung (1998), Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người, Tạp chí Khoa học chính trị, số 2.
2. Thành Duy (2001), Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, Nxb CTQG, Hà Nội.
3. Nguyễn Đức Đạt (2007), Tư tưởng biện chứng Hồ Chí Minh, Nxb CTQG, Hà Nội.
4. Nguyễn Văn Hòa (2010), Một số rào cản đối với việc phát huy tính sáng tạo của con người Việt Nam trước yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, Tạp chí Triết học, số 2.
5. Lê Quang Hoan (2002), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người với việc phát huy nhân tố con người trong công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam hiện nay*, Nxb CTQG, Hà Nội.
6. Nguyễn Thế Kiệt (2008), Xây dựng và phát triển con người, nâng cao chất lượng nguồn lực con người trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay, Tạp chí Triết học, số 6.
7. Đặng Xuân Kỳ (2005), Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển văn hóa và con người, Nxb CTQG, Hà Nội.
8. GS,TS Lê Hữu Nghĩa (2000), Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh, Nxb Lao Động, Hà Nội.
9. Hoàng Thanh Sơn (2008), Nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển con người trong thời kỳ đổi mới, Tạp chí Triết học, số 7.
10. Nguyễn Văn Tài (2004), Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và phát huy nhân tố con người, Tạp chí Triết học, số 02.

-
11. Nguyễn Thành Trung (2008), Vai trò của con người và vấn đề phát huy nguồn lực con người trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay, Tạp chí Triết học, số 7.
 12. Hồ Kiếm Việt (2004), Góp phần tìm hiểu đặc sắc tư duy triết học Hồ Chí Minh, Nxb CTQG, Hà Nội.
 13. Vũ Thiện Vương (2001), Triết học Mác - Lênin về con người và việc xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Nxb CTQG, Hà Nội.